**RÈN LUYỆN KĨ NĂNG**

**ĐỌC HIỂU VĂN BẢN TRUYỆN THEO ĐẶC TRƯNG THỂ LOẠI**

**ĐỀ 1: Đọc văn bản sau:**

[…]

*Ở tòa báo ra, Hộ đi thẳng tới một hiệu thịt quay. Hắn định mua mấy hào thịt, vài cái bánh tây, gói đem về. Lòng hắn sáng bừng.* *Hắn tưởng tượng ra cái cảnh lũ con háu ăn và đói khát, rón thịt bằng tay và ăn những miếng bánh thật to, miệng phụng phịu và môi bóng nhờn những mỡ. Cái cảnh thô tục và cảm động! Hắn sẽ cười thỏa thích. Còn Từ sẽ ngồi bên hắn mà nhìn chúng, đôi mắt sung sướng và thương hại loang loáng ướt... Ðến trước cửa hiệu thịt quay, Hộ dừng lại. Hắn cẩn thận nhìn trước, nhìn sau, trước khi vào. Một người quen có thể đi qua, và nếu họ bắt gặp hắn đang cố nhét một một gói thịt vào túi áo!... Không! Không có gì đáng ngại, ngoài đường phố... Nhưng trong hiệu, một thiếu nữ đẹp đang mặc cả... Hắn đành đợi vậy. Trong khi đợi, hai tay chắp sau lưng, hắn làm ra vẻ đợi một người bạn vừa vào một nhà nào gần đấy. Bỗng một bàn tay đập vào vai khiến hắn giật mình quay lại.*

(*Lược một đoạn:* Hộ gặp Trung và Mão, biết tin cuốn "*Đường về*" của một người bạn sắp được dịch sang tiếng Anh, không cưỡng lại được nỗi bức xúc trong lòng, anh lại đi uống rượu cùng hai người bạn đàm đạo văn chương hết sạch số tiền nhuận bút và trở về nhà trong trình trạng say sỉn).

*Sáng hôm sau. Hắn thức dậy trên cái giường nhà hắn. Hắn thấy mình mẩy đau như dần, đầu nặng, miệng khô và đắng. Cổ thì ráo và rát cháy. Hắn đưa tay với ấm nước ở trên bàn để uống. Ấm nước đầy và nước hãy còn ấm. Ðó là sự ý tứ của Từ. Hộ hiểu thế, và lòng buồn nao nao. Bởi hắn lờ mờ nhớ ra rằng: hình như đêm qua hắn say rượu, đi la cà chán rồi về, lại gây sự với Từ; hình như hắn lại đánh cả Từ, đuổi Từ đi, rồi mới đóng cửa lại và đi ngủ... Hắn đột nhiên hoảng sợ, nhổm dậy, mắt nhớn nhác tìm Từ. Nhưng không! Từ vẫn còn nhà... Chắc hẳn trong lúc quá say, hắn gài cửa nhưng chưa gài được, thành thử khi thấy hắn ngủ mệt rồi, Từ lại bế con vào. Bây giờ Từ đang thiếp đi trên võng, đứa con nhỏ nằm bên. Từ vốn dậy sớm quen. Sáng nay, chắc Từ mệt quá, vừa mới lịm đi, nên mới ngủ trưa như thế. Ðầu Từ ngoẹo về một bên. Một tay Từ trật ra ngoài mép võng, sã xuống, cái bàn tay hơi xòe ra lỏng lẻo. Dáng nằm thật là khó nhọc và khổ não. Hắn bùi ngùi. Chao ôi! Trông Từ nằm thật đáng thương! Hèn chi mà Từ khổ cả một đời người! Cái tướng vất vả lộ ra cả đến trong giấc ngủ. Hộ nhớ ra rằng: một đôi lúc, nếu nhìn kỹ thì Từ khó mặt lắm. Ðột nhiên Hộ nảy ra ý muốn lại gần Từ, nhìn kỹ xem mặt Từ lúc bây giờ ra sao? Hắn rón rén, đi chân không lại. Hắn ngồi xổm ngay xuống đất, bên cạnh võng và cố thở cho thật khẽ. Hắn ngắm nghía mặt Từ lâu lắm. Da mặt Từ xanh nhợt; môi nhợt nhạt; mi mắt hơi tim tím và chung quanh mắt có quầng, đôi má đã hơi hóp lại khiến mặt hơi có cạnh. Hộ khẽ thở dài và lắc đầu ái ngại. Hắn dịu dàng nắm lấy tay sã xuống của Từ. Cái bàn tay lủng củng rặt những xương! Trên mu bàn tay, những đường gân xanh bóng ra, làn da mỏng và xanh trong, xanh lọc. Cái cổ tay mỏng manh. Tất cả lộ một cái gì mềm yếu, một cái gì ẻo lả, cần được hắn che chở và bênh vực... Một vẻ bạc mệnh, một cái gì đau khổ và chật vật, cần được hắn vỗ về an ủi... Thế mà hắn đã làm gì để cho đời Từ đỡ khổ hơn? Hắn đã làm gì để cho Từ khỏi khổ? Nước mắt hắn bật ra như nước một quả chanh mà người ta bóp mạnh. Và hắn khóc... Ôi chao! Hắn khóc! Hắn khóc nức nở, khóc như thể không ra tiếng khóc. Hắn ôm chặt lấy cái bàn tay bé nhỏ của Từ vào ngực mình mà khóc. Từ thức dậy, Từ hiểu ngay, không cần hỏi một câu nào cũng hiểu. Và Từ cảm động. Mắt Từ giàn giụa nước. Từ khẽ rút tay ra, vòng lên cổ chồng, nhẹ nhàng núi hắn vào, để hắn gục đầu lên cạnh ngực Từ. Hắn lại càng khóc to hơn và cố nói qua tiếng khóc:*

*- Anh...anh...chỉ là...một thằng...khốn nạn!...*

*- Không!...Anh chỉ là một người khổ sở!...Chính vì em mà anh khổ...*

(Trích *Đời thừa*, Theo *Tuyển tập Nam Cao*, NXB Văn học, 2012)

Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 5(trình bày ngắn gọn):

**Câu 1.** Văn bản trênđược kể theo ngôi kể nào?

**Câu 2**. Ở tòa báo ra, nhân vật Hộ có hành động và suy nghĩ như thế nào ?

**Câu 3.** Anh/Chị hãy lí giải vì sao nhân vật Hộ có tâm trạng “buồn nao nao” trong đoạn văn sau?

*“Sáng hôm sau. Hắn thức dậy trên cái giường nhà hắn. Hắn thấy mình mẩy đau như dần, đầu nặng, miệng khô và đắng. Cổ thì ráo và rát cháy. Hắn đưa tay với ấm nước ở trên bàn để uống. Ấm nước đầy và nước hãy còn ấm. Ðó là sự ý tứ của Từ. Hộ hiểu thế, và lòng buồn nao nao.”*

**Câu 4.** Anh/Chị hãycảm nhận về chi tiết “giọt nước mắt” của nhân vật Hộ trong đoạn văn sau:

*“Nước mắt hắn bật ra như nước một quả chanh mà người ta bóp mạnh. Và hắn khóc... Ôi chao! Hắn khóc! Hắn khóc nức nở, khóc như thể không ra tiếng khóc. Hắn ôm chặt lấy cái bàn tay bé nhỏ của Từ vào ngực mình mà khóc. Từ thức dậy, Từ hiểu ngay, không cần hỏi một câu nào cũng hiểu. Và Từ cảm động. Mắt Từ giàn giụa nước. Từ khẽ rút tay ra, vòng lên cổ chồng, nhẹ nhàng núi hắn vào, để hắn gục đầu lên cạnh ngực Từ. Hắn lại càng khóc to hơn và cố nói qua tiếng khóc:*

*- Anh... anh... chỉ là... một thằng... khốn nạn!...”*

**Câu 5.** Có ý kiến cho rằng: *Bi kịch của nhân vật Hộ trong đoạn văn bản là bi kịch của một người chồng, một người cha chưa làm tròn trách nhiệm với vợ con*. Anh/chị có đồng tình với ý kiến trên không? Vì sao?

**ĐỀ 2: Đọc văn bản sau:**

*[...] Người mẹ rất còm cõi và bốn đứa con gầy ốm, quây quần với nhau trong xó bếp. Trong gia đình này, năm mẹ con thường giống như một bọn dân hèn yếu cùng chung phận con sâu, cái kiến dưới cái ách một ông bạo chúa.*

*Thấy lũ con đứa nào cũng nhăn nhăn, nhó nhó, người mẹ thương đứt ruột. Thị biết rằng chúng đói. Khi người ta đã đói mà lại ngửi thấy mùi thịt chó, thì bụng càng đói thêm. Thế mà bữa rượu của người bố với ba ông khách cứ kéo dài mãi. Nghĩ mà bực quá! Cái thể không chết được, chứ giá chết được thì thị chỉ thắt cổ mà chết đi cho rồi… Thị dỗ con:*

*- Cố mà nhịn lúc nữa, các con ạ: Đợi trên nhà ăn xong, còn thừa thì ta ăn.*

*Rồi muốn cho chúng quên đi, thị sổ tóc ra cho chúng xúm vào bắt chấy. Úi chà! Nhiều chấy quá! Chỉ việc rẽ một đám tóc ra là đủ thấy bốn, năm con bò lổm ngổm. Cái Gái và cu Nhớn, cu Nhỡ thi nhau bắt. Chúng cho cu Con mấy con chấy kềnh làm trâu. Mới đầu cái trò chơi ấy cũng hay hay. Nhưng chỉ một lúc là chúng chán. Thằng cu Con ra hiệu đình công trước. Nó lăn vào lòng mẹ, oằn oại vừa hụ hị kêu:*

*- Đói!… Bu ơi! Đói…*

*Tức khắc những đứa kia cũng nhớ ra rằng chúng đói. Chúng không bắt chấy cho mẹ nữa. Chúng thở dài. Chúng nuốt bọt nhem nhép. Chúng thừ mặt ra. Chúng nằm ẹp xuống đất và lật áo lên để khoe cái bụng. Bụng đứa nào cũng gần dính lưng.*

*Mắt thị rơm rớm nước. Cũng may, tiếng người bố trên nhà gọi:*

*- Cái Gái đâu! Dẹp mâm đi, này!*

*Bốn đứa trẻ cùng nhỏm dậy: mặt chúng đột nhiên tươi tỉnh lại. Gái “vâng” một tiếng thật to và chạy lên. Cu Nhớn, cu Nhỡ ngồi chồm chỗm đợi… Một lát sau, Gái bê mâm xuống. Nó cũng nâng lên ngang mặt như cha lúc nãy. Các em nó đứng cả lên, chực đu lấy cái mâm. Nó càng nâng cao hơn, mồm thét:*

*- Khoan! Khoan! Kẻo vỡ…*

*Cu Nhớn thét:*

*- Thì bỏ xuống!*

*Gái vênh mặt lên, trêu nó:*

*- Không bỏ. Không cho chúng mày ăn.*

*- Có sợ thành tật không?*

*- Không cho ăn thật đấy.*

*Cu Nhỡ sốt ruột, khoặm mặt lại, vằng nhau với chị:*

*- Làm trò mãi! Có bỏ xuống đây không nào?*

*Gái hạ nhanh mâm xuống đất, bảo:*

*- Này, ăn đi.*

*Nó ngẩng mặt nhìn các em, cười the thé. Người mẹ xịu ngay xuống. Trong mâm, chỉ còn bát không. Thằng cu Con khóc oà lên. Nó lăn ra, chân đập như một người giãy chết, tay cào xé mẹ. Người mẹ đỏ mũi lên và mếu xệch đi, rưng rức khóc. Cái Gái và cu Nhớn, cu Nhỡ cũng khóc theo.*

(Trích *Trẻ con không được ăn thịt chó*,

Theo *Tuyển tập Nam Cao*, NXB Văn học, 2012)

Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 5(trình bày ngắn gọn):

**Câu 1**. Xác định đề tài của văn bản trên:

**Câu 2.** Trong lúc chờ chồng và các bạn của chồng ăn, người vợ - người mẹ khốn khổ ấy đã nghĩ ra trò gì để các con quên đi cái đói trong chốc lát?

**Câu 3.**

Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong đoạn văn sau: *“Người mẹ rất còm cõi và bốn đứa con gầy ốm, quây quần với nhau trong xó bếp. Trong gia đình này, năm mẹ con thường giống như một bọn dân hèn yếu cùng chung phận con sâu, cái kiến dưới cái ách một ông bạo chúa.”*

**Câu 4.** Anh/Chị hãy **c**ảm nhận về chi tiết “tiếng khóc” của các nhân vật trong đoạn văn sau: *"Người mẹ xịu ngay mặt xuống. Trong mâm, chỉ còn bát không. Thằng cu Con khóc òa lên. Nó lăn ra, chân đập như một người giẫy chết, tay cào xé mẹ. Người mẹ đỏ mũi lên và mếu xệch đi, rưng rưng khóc. Cái Gái và cu Nhớn, cu Nhỡ cùng khóc theo."*

**Câu 5.** Anh/ Chị hãy nhận xét giá trị hiện thực và giá trị nhân đạo của văn Nam Cao được thể hiện trong đoạn trích.

**ĐỀ 3: Đọc văn bản sau:**

*“Ðiền rất yêu giăng. Cái ấy cũng là thường, bởi óc Ðiền đẫm văn thơ. Có đọc văn thơ, mới biết giăng là một cái đẹp và quý lắm. Giăng là cái liềm vàng giữa đống sao. Giăng là cái đĩa bạc trên tấm thảm nhung da trời. Giăng tỏa mộng xuống trần gian. Giăng tuôn suối mát để những hồn khát khao ngụp lặn. Giăng, ơi giăng! Cái vú mộng tròn đầy mà thi sĩ của muôn đời mơn man! Ðiền không ân hận chút nào. Hai thân Ðiền bán cả ruộng, vườn đi để cho Ðiền đi học chẳng phí đâu. Ðã đành các người chỉ có cái mục đích con làm nên ông phán, ông tham để ấm thân; các người hoàn toàn thất vọng khi thấy con leo cau đến tận buồng mà lại hỏng ăn. Ðiền tạng yếu quá, không được nhận vào công sở; và các người đã vội cho là tiền con đi học thật là tiền vất xuống sông. Nhưng Ðiền tin rằng: cái học thức của Ðiền tuy chẳng giúp Ðiền kiếm nổi miếng ăn, nhưng cũng có ích cho Ðiền nhiều lắm. Chỉ nói một cái nhờ nó mà Ðiền đọc nổi văn thơ, và nhờ văn thơ mà hiểu được cái đẹp của gió, của giăng. Và Điền rất phàn nàn cho những tâm hồn cằn cỗi như tâm hồn của vợ Điền. Đối với thị, giăng chỉ là… đỡ tốn hai xu dầu!”*

(Trích “*Giăng sáng*” - Nam Cao, Trang 223, *Tuyển tập Nam Cao*, NXB Văn hóa thông tin Hà Nội, 2000)

Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 5(trình bày ngắn gọn):

**Câu 1.** Văn bản trên được kể theo ngôi kể nào?

**Câu 2.** Trong đoạn trích, nhân vật Điền được khắc họa chủ yếu ở phương diện nào?

**Câu 3.** Chỉ ra và nêu tác dụng của phép điệp trong đoạn văn sau:

*“Giăng là cái liềm vàng giữa đống sao. Giăng là cái đĩa bạc trên tấm thảm nhung da trời. Giăng tỏa mộng xuống trần gian. Giăng tuôn suối mát để những hồn khát khao ngụp lặn. Giăng, ơi giăng!”*

**Câu 4:** Anh/Chị hãy lí giải về suy nghĩ của Điền về “giăng” qua hai đoạn văn sau:

(1) “*Ðiền rất yêu giăng. Cái ấy cũng là thường, bởi óc Ðiền đẫm văn thơ. Có đọc văn thơ, mới biết giăng là một cái đẹp và quý lắm. Giăng là cái liềm vàng giữa đống sao. Giăng là cái đĩa bạc trên tấm thảm nhung da trời. Giăng tỏa mộng xuống trần gian. Giăng tuôn suối mát để những hồn khát khao ngụp lặn. Giăng, ơi giăng!”*

*(2) “Và Điền rất phàn nàn cho những tâm hồn cằn cỗi như tâm hồn của vợ Điền. Đối với thị, giăng chỉ là… đỡ tốn hai xu dầu!”*

**Câu 5.** Anh/Chị hãy nhận xét về nhân vật Điền. Qua nhân vật Điền nhà văn Nam Cao gửi tới người đọc thông điệp gì?

**ĐỀ 4: Đọc văn bản sau:**

[…]

*Bữa cơm ngon lành quá. Tâm ngồi ăn dưới con mắt hiền từ và mến thương của mẹ. Các em cô quây quần cả chung quanh, hỏi chuyện chợ búa của chị. Tâm ngắm nghía các nét mặt xinh xẻo, những con mắt ngây thơ lóng lánh dưới mái tóc tơ của các em: cô thấy lòng đầm ấm và tự kiêu, lòng người chị chịu khó nhọc để kiếm tiền nuôi các em ăn học. Cô hỏi han sách vở của thằng Lân và thằng Ái, học lớp 3 ở trường làng. Ngày trước, thời còn sung túc, cô cũng đã cắp sách đi học, và về nhà lại được ông Tú dạy thêm chữ Nho. Nhưng đã lâu, cô rời bỏ quyển sách để bước chân vào cuộc đời rộng rãi hơn, khó khăn và chặt chẽ. Buôn bán bây giờ mỗi ngày một chật vật, bởi cô ít vốn. Tất cả gánh hàng của Tâm chỉ đáng giá hai chục bạc. Giá nàng có nhiều tiền để buôn vải bản các chợ như Liên…*

*- Thôi, các em đi ngủ đi, mai còn dậy sớm mà đi học chứ.*

*Lân cười, trả lời chị:*

*- Mai chủ nhật cơ mà, chị quên rồi à? Tối nay em thức khuya để nói chuyện với chị.*

*Nhưng một lát sau, trong căn nhà yên tĩnh, chỉ còn Tâm và bà Tú ngồi trên phản: cô kiểm điểm và xếp đặt lại các thứ hàng để mai đi phiên chợ Bằng chính. Những thứ hàng nho nhỏ, khác nhau và xinh xắn: cuộn chỉ, bao kim, hộp bút, cúc áo, giấy lơ, một trăm thứ lặt vặt qua lại trên ngón tay nhỏ bé của thiếu nữ, vừa quý báu lại vừa ít ỏi. Mỗi thứ đối với Tâm có một linh hồn riêng, và cô hàng lờ mờ đoán hiểu trong thâm tâm những khó nhọc và công của đã làm thành chúng. Tâm đã thêm vào vài thức hàng mới, bắt đầu bán được ở chợ: phấn xoa mặt, dầu bôi tóc, và son thoa môi. Cô ngắm nghía trên tay cái ống sáp con bằng đồng – hào rưỡi một cái – đựng một chất đỏ thơm làm thắm tươi môi các thiếu nữ ở trên tỉnh. Đôi khi trong buổi chợ Tâm đã được thấy một vài cô gái tỉnh về quê, da trắng, môi đỏ, lịch sự và sang trọng. Có lần, một đêm khuya, Tâm đã lấy sáp bôi lên môi mình và ngắm trộm bóng trong chiếc gương tròn nhỏ Cô Ba. Cô hơi thẹn thấy bóng mình trong đó, với đôi môi đỏ như sẫm máu…*

*- Độ này, hàng có bán được không, con?*

*- Thưa u, cũng khá ạ.*

*Chị Liên bán vải cũng chẳng đẹp bằng. Tâm biết mình xinh nhất chợ. Bọn con trai thường hay quanh quẩn chỗ cô ngồi và buông lời chòng ghẹo. Nhưng cô không để ý: Tâm thấy vững vàng ở giá trị lòng cao quý của mình. Nàng đã đảm đang nuôi cả một nhà, với lại, trừ phi là cô gái hư không kể, còn ai ở địa vị nàng cũng phải tảo tần buôn bán như thế. Làm việc, đối với Tâm, là cái lệ chung của người ta. Cô thấy chung quanh toàn những người đàn bà chịu khó làm ăn vất vả để nuôi chồng, nuôi con. Không bao giờ Tâm nghĩ cho mình, cho cuộc đời riêng của cô.*

*[…]*

*Trong nhà đã ngủ yên tĩnh cả rồi. Trên án thư, bên cạnh ngọn đèn hoa kì, chồng sách và cái ống bút của Lân, Ái che khuất ánh sáng. Các em nàng! Những đứa em thông minh và ngoan ngoãn quá. Không biết nàng có tảo tần mãi được để kiếm tiền mua giấy bút cho chúng ăn học không? Tâm mơ màng nghĩ đến sự thành công của các em sau này: đỗ đạt rồi đi làm trên tỉnh giúp thầy mẹ. Nhà nàng lại được sung túc và mát mặt như xưa.*

*Tất cả những nỗi lo lắng lui đi và tâm hồn giản dị của thiếu nữ được nghỉ ngơi yên tĩnh.*

*(Cô hàng xén* – Thạch Lam*, Tác phẩm và lời bình,* NXB Văn học, 2012*)*

Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 5(trình bày ngắn gọn):

**Câu 1.**Cô hàng xén Tâm đã thêm vào vài thức hàng mới, bắt đầu bán được ở chợ là những món hàng gì?

**Câu 2.** Đoạn **v**ăn sau là lời của ai ?

*Có lần, một đêm khuya, Tâm đã lấy sáp bôi lên môi mình và ngắm trộm bóng trong chiếc gương tròn nhỏ Cô Ba. Cô hơi thẹn thấy bóng mình trong đó, với đôi môi đỏ như sẫm máu…*

**Câu 3.** Đoạn văn sau giúp anh chị hiểu về hoàn cảnh của nhân vật Tâm như thế nào?

*Ngày trước, thời còn sung túc, cô cũng đã cắp sách đi học, và về nhà lại được ông Tú dạy thêm chữ Nho. Nhưng đã lâu, cô rời bỏ quyển sách để bước chân vào cuộc đời rộng rãi hơn, khó khăn và chặt chẽ. Buôn bán bây giờ mỗi ngày một chật vật, bởi cô ít vốn. Tất cả gánh hàng của Tâm chỉ đáng giá hai chục bạc. Giá nàng có nhiều tiền để buôn vải bản các chợ như Liên…*

**Câu 4.** Anh/chị thấy Tâm là người như thế nào qua đoạn văn sau?

*“Trong nhà đã ngủ yên tĩnh cả rồi. Trên án thư, bên cạnh ngọn đèn hoa kì, chồng sách và cái ống bút của Lân, Ái che khuất ánh sáng. Các em nàng! Những đứa em thông minh và ngoan ngoãn quá. Không biết nàng có tảo tần mãi được để kiếm tiền mua giấy bút cho chúng ăn học không? Tâm mơ màng nghĩ đến sự thành công của các em sau này: đỗ đạt rồi đi làm trên tỉnh giúp thầy mẹ. Nhà nàng lại được sung túc và mát mặt như xưa.*

*Tất cả những nỗi lo lắng lui đi và tâm hồn giản dị của thiếu nữ được nghỉ ngơi yên tĩnh.”*

**Câu 5.** Anh/Chị hãy nhận xét về nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật của Thạch Lam trong đoạn trích.

**ĐỀ 5: Đọc văn bản sau:**

*Cánh đồng lúa chín lóe vàng dưới mặt trời buổi trưa. Từng chỗ, ở thửa ruộng nào đã gặt rồi, gốc rạ lấp lánh như dát bạc. Phía xa, làng mạc ở chân trời rung động trong ánh nắng.*

*Tân nằm trên thảm cỏ, nhìn lên. Qua khe lá lung lay, chàng thấy trời xanh trong và mát. Mùi cỏ và mùi lúa thơm bốc lên xung quanh, Tân cảm thấy cái sung sướng của một người làm xong công việc. Chàng thấy vui vẻ, một mối tình nảy nở giữa tâm hồn Tân với những người thợ gặt giản dị và mộc mạc chung quanh chàng.*

*Họ làm việc xong cũng vui vẻ, sung sướng tuy những lúa gặt không phải là của họ. Tân cũng vậy, chàng biết rằng những bó lúa kia đem bán đi thì có lẽ không đủ tiền trả công người làm. Song những bông lúa ấy đối với Tân quý lắm và như có một ý nghĩa thiêng liêng, đấy là kết quả của cả một năm làm lụng khó nhọc và vất vả.*

*Tân nhìn xuống đồi, ngắm nghía những dải mây trắng lững thững ở phía xa. Từ khi trở về quê, chàng quen nhìn xét những đám mây mà trước kia ở tỉnh chàng không bao giờ để ý đến. Tân nhớ lại tất cả quãng đời niên thiếu của mình đã qua ở tỉnh thành. Ngay từ khi còn nhỏ tuổi, cha mẹ chàng đã gởi chàng ở nhà ông chú làm việc trên Hà Nội. Nhà chàng cũng không lấy gì làm giàu có, nhưng cũng vào bậc nhất nhì trong làng. Quanh năm cày cấy mươi mẫu ruộng ở ven đồi và chăm bón mấy nương chè, sắn, cũng thừa đủ chi dụng trong nhà.*

*Cũng như tất cả những nhà giàu khác ở trong làng, cái hy vọng của cha mẹ Tân là cho chàng đi học để trở nên thầy thông hay thầy ký... Mà lúc bấy giờ, chí nguyện của Tân cũng chỉ có thế, chàng hết sức chăm học nên năm mười tám tuổi đã đạt được cái hy vọng của gia đình.*

*Tân mỉm cười khi nghĩ đến cái tâm trạng của mình lúc mới đi làm; nghĩ đến cái anh chàng lúc nào cũng ăn bận chải chuốt như một cô gái, lúc nào cũng nghĩ đến cái quan trọng của mình. Hình như mỗi cử chỉ của thầy ký trẻ tuổi đều có ảnh hưởng đến mọi người.*

*Khi có nạn kinh tế, chàng mất việc. Cái chán nản của Tân và của cha mẹ chàng lúc bấy giờ thực đến cực điểm. Cha chàng buồn rầu từ trần. Còn chàng cứ lang thang ở Hà Nội mấy tháng trời, sống cái đời vất vưởng của anh thất nghiệp. Chàng đã biết cái thất vọng của những lúc đợi chờ, cái khổ sở của những đêm không có chỗ trọ, vì trong lúc ấy ở nhà quê có mình bà mẹ trông nom ruộng nương không xuể, và giá thóc hơn, nên không có tiền gửi cho chàng.*

*Nhưng một hôm rét mướt, một ý nghĩ bỗng nảy ra trong trí, nếu ở đây không đủ sống, tại sao không trở về quê sống cái đời giản dị của người làm ruộng?*

*Thế là hôm sau, Tân xách khăn gói về. Rồi từ đấy chàng hoàn toàn là một người nhà quê dễ dãi. Mới đầu Tân cũng thấy nhiều sự thiếu thốn khổ sở. Nhưng dần dần chàng nghiệm ra rằng những cái thiếu thốn đó, không phải là những cái cần dùng cho cuộc đời, mà là những cái thừa. Sự cần dùng là ăn với mặc, chàng đã có đủ. Dần dần chàng mới thấy cái đời chàng sống trước ở tỉnh thành là một cuộc đời phức tạp và vô vị, không có nghĩa lý gì. Chỉ việc có ăn ở theo mọi người, nghĩ ngợi theo mọi người, và đi tìm cái vui chốc lát trong những cuộc hành lạc để mua lấy cái chán nản về sau.*

*Tân tiếc hồi thủa nhỏ không sống ở thôn quê để được gần gũi với cảnh vật. Chàng thích sống bên cạnh những người nhà quê chất phác và mộc mạc. Bấy giờ chàng mới biết đến trời đất, đến thời tiết, đến sự thay đổi của mùa nọ sang mùa kia. Một cơn gió hay một cái mầm cỏ non, đối với chàng đều có ý nghĩa riêng.*

*Tân không dửng dưng như trước với những cái chung quanh mình. Tâm hồn chàng có liên lạc và rung động cùng với cảnh vật. Chàng có cái cảm giác rằng mình sống...*

*[…]*

*Chàng sung sướng nghĩ đến những ngày đầy đủ của mình ở chốn thôn quê này. Một cuộc đời mới đương chờ đợi chàng...*

(Trích truyện ngắn *Những* *ngày mới*, Thạch Lam, Dẫn theo *Tuyển tập Thạch Lam*)

Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 5(trình bày ngắn gọn):

**Câu 1**. Tác giả chọn điểm nhìn như thế nào?

**Câu 2.** Đoạn **v**ăn sau là lời của ai?

*“Tân nằm trên thảm cỏ, nhìn lên. Qua khe lá lung lay, chàng thấy trời xanh trong và mát. Mùi cỏ và mùi lúa thơm bốc lên xung quanh, Tân cảm thấy cái sung sướng của một người làm xong công việc. Chàng thấy vui vẻ, một mối tình nảy nở giữa tâm hồn Tân với những người thợ gặt giản dị và mộc mạc chung quanh chàng”.*

**Câu 3.** Những câu văn sau cho thấy tâm trạng của nhân vật Tân như thế nào? “*Tân không dửng dưng như trước với những cái chung quanh mình. Tâm hồn chàng có liên lạc và rung động cùng với cảnh vật. Chàng có cái cảm giác rằng mình sống...”*

**Câu 4.** Trong cảm nhận của nhân vật Tân, cuộc sống thôn quê hiện lên như thế nào ?

**Câu 5.** Qua văn bản trên, nhà văn gửi tới người đọc thông điệp gì? Giá trị của thông điệp đó đối với những người trẻ hiện nay?

**RÈN KĨ NĂNG ĐỌC HIỂU VĂN BẢN THƠ TRỮ TÌNH**

**ĐỀ 1: Đọc văn bản sau:**

Áo trắng

(Huy Cận)

Áo trắng đơn sơ, mộng trắng trong,  
Hôm xưa em đến, mắt như lòng  
Nở bừng ánh sáng. Em đi đến,  
Gót ngọc dồn hương, bước toả hồng.

Em đẹp bàn tay ngón ngón thon;  
Em duyên đôi má nắng hoe tròn.  
Em lùa gió biếc vào trong tóc  
Thổi lại phòng anh cả núi non.

Em nói, anh nghe tiếng lẫn lời;  
Hồn em anh thở ở trong hơi.  
Nắng thơ dệt sáng trên tà áo,  
Lá nhỏ mừng vui phất cửa ngoài.

Đôi lứa thần tiên suốt một ngày.  
Em ban hạnh phúc chứa đầy tay.  
Dịu dàng áo trắng trong như suối  
Toả phất đôi hồn cánh mộng bay.

(“Áo trắng”- Huy Cận - In trong tập *Lửa thiêng*, NXB Đời nay, Hà Nội, 1940.)

**Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 5 (trình bày ngắn gọn):**

**Câu 1.** Xác địnhthể thơ của bài thơ.

**Câu 2.** Xác định chủ thể trữ tình trong bài thơ.

**Câu 3.** Giải thích ý nghĩa nhan đề bài thơ “Áo trắng”

**Câu 4.** Phân tích vai trò của vần, nhịp thơ trong việc thể hiện tâm trạng, cảm xúc của chủ thể trữ tình trong bài thơ.

**Câu 5.** Bài thơ “Áo trắng” được sáng tác theo phong cách nào? Căn cứ vào đâu để anh/chị kết luận như vậy?

**ĐỀ 2: Đọc văn bản sau:**

**Ngậm ngùi**

**(Huy Cận)**

Nắng chia nửa bãi, chiều rồi..

Vườn hoang trinh nữ xếp đôi lá rầu.

Sợi buồn con nhện giăng mau,

Em ơi! Hãy ngủ.. anh hầu quạt đây.

Lòng anh mở với quạt này,

Trăm con chim mộng về bay đầu giường.

Ngủ đi em, mộng bình thường!

Ru em sẵn tiếng thuỳ dương mấy bờ…

Cây dài bóng xế ngẩn ngơ…

- Hồn em đã chín mấy mùa thương đau?

Tay anh em hãy tựa đầu,

Cho anh nghe nặng trái sầu rụng rơi…

(“Ngậm ngùi” - Huy Cận - 1940 - Lửa thiêng)

Chú thích: *Bài thơ “Ngậm ngùi” được viết cho người em gái ruột của nhà thơ mất khi còn nhỏ, độ tuổi trăng rằm, khi nhà thơ đến thăm mộ em mình.*

**Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 5 (trình bày ngắn gọn):**

**Câu 1.** Xác địnhthể thơ của bài thơ.

**Câu 2.** Anh/Chị hãy xác định cách ngắt nhịp trong bài thơ.

**Câu 3.** Giải thích ý nghĩa nhan đề bài thơ “Ngậm ngùi”

**Câu 4.** Nhận xét về cảnh vật và tâm trạng của nhân vật trữ tình được thể hiện trong bài thơ.

**Câu 5.** Bài thơ “Ngậm ngùi” được sáng tác theo phong cách nào? Căn cứ vào đâu để anh/chị kết luận như vậy?

**ĐỀ 3: Đọc văn bản sau:**

*Tặng hương hồn thầy mẹ.*

Mỗi lần nắng mới hắt bên song,

Xao xác, gà trưa gáy não nùng,

Lòng rượi buồn theo thời dĩ vãng,

Chập chờn sống lại những ngày không.

Tôi nhớ mẹ tôi, thuở thiếu thời

Lúc người còn sống, tôi lên mười;

Mỗi lần nắng mới reo ngoài nội,

Áo đỏ người đưa trước giậu phơi.

Hình dáng mẹ tôi chửa xoá mờ

Hãy còn mường tượng lúc vào ra:

Nét cười đen nhánh sau tay áo

Trong ánh trưa hè trước giậu thưa.

(“Nắng mới” – Lưu Trọng Lư, Thi nhân Việt Nam, NXB Văn học, 2000, Tr288)

Chú thích: *Một số bản in các chữ “mẹ” là “me”.*

**Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 5 (trình bày ngắn gọn):**

**Câu 1.** Xác định chủ đề và chủ thể trữ tình của bài thơ?

**Câu 2.** Anh/Chị hãy xác định cách ngắt nhịp, gieo vần trong đoạn thơ sau.

*Tôi nhớ mẹ tôi, thuở thiếu thời*

*Lúc người còn sống, tôi lên mười;*

*Mỗi lần nắng mới reo ngoài nội,*

*Áo đỏ người đưa trước giậu phơi.*

**Câu 3.** Nhận xét tâm trạng, mạch cảm xúc của nhân vật trữ tình được thể hiện trong bài thơ.

**Câu 4.** Bài thơ “Nắng mới” được sáng tác theo phong cách nào? Nêu một số biểu hiện của phong cách sáng tác được thể hiện qua văn bản.

**Câu 5.** Bài thơ “Nắng mới” là những dòng hồi tưởng đẹp, đầy xúc động về mẹ, qua đó thể hiện tình yêu thương mẹ của chủ thể trữ tình – tác giả. Anh/Chị hãy viết 3 câu chia sẻ về mẹ của mình.

**RÈN LUYỆN KĨ NĂNG**

**ĐỌC HIỂU VĂN BẢN NGHỊ LUẬN**

**ĐỀ 1**

Đọc văn bản sau:

*"Các em học sinh yêu mến,*

*Trong cuộc sống của chúng ta có một thứ gọi là tài năng… Tài năng không phải bẩm sinh đã có. Bẩm sinh chỉ là năng khiếu, là khả năng, là tiềm năng. Năng khiếu và tiềm năng phải qua tôi rèn nghiệt ngã, lâu dài, bền bỉ, mới có thể thành tài năng. Ai đó được xem là tài năng là một may mắn, một hạnh đắc, nhưng cũng là một thử thách lớn… Cần nhấn mạnh lại là tài năng chỉ qua tôi rèn hun đúc đặc biệt mới có. “Ngọc bất trác bất thành khí” (ngọc mà không qua đẽo gọt thì không thành đồ quý). Không qua chọn lựa thì không thấy đá quý, đá quý đẽo gọt mới thành ngọc, ngọc gia công mài dũa mới thành vật thiêng quý. …*

*Về phía các em, những gì các em có thể làm đầu tiên chưa phải là tiếp thu nhiều kiến thức, nghĩ những điều siêu khó, giải được những bài toán hay, những bài tập mà nhiều người khác không giải được, mà cần bồi đắp tình yêu thương. Tình yêu thương với con người nói chung, với cha mẹ thầy cô và bạn bè, với người xung quanh mình. Tình yêu thương mới là năng lượng vĩnh cửu và trong lành nuôi cho tài năng phát triển mạnh mẽ và đúng hướng. Nó là thứ có thể cho tài năng rạng tỏa chân chính và bền vững, nó tránh cho tài năng khỏi sa vào bi kịch, hay trở thành kẻ ác. Và các em trước hết phải tự ý thức và ứng xử với mình rằng mình là người bình thường. Khiêm nhường, bình dị là chỉ số nhận biết người thực tài.…*

*Và điều đặc biệt các em cần làm là xác lập tầm nhìn cho mình, cần biết lập chí…Có người lập chí cho việc làm giàu, người lập chí để làm quản lý, hay lãnh đạo, có người lập chí bình dị ở cuộc sống đi làm thuê bình thường để có lương tháng... Có người lập chí lớn ở chỗ sắp đặt giang sơn đất nước, làm việc lớn lao cho đất nước, cho con người. Người chí hướng nhỏ hẹp sẽ dễ thỏa mãn, người chí lớn sẽ đi xa. Với người năng lực vừa phải, chí lớn có thể khiến họ tự vượt lên chính mình. Người giỏi, chí lớn sẽ phát huy được năng lực, vươn tới thành tựu lớn và người có tài năng thì chí lớn sẽ thành nghiệp lớn dời non lấp bể. Chí lớn sẽ giúp người ta đủ nghị lực vượt qua khó khăn thách thức, chí lớn khiến người ta không dễ thỏa mãn, không kiêu căng tự phụ, không tự thỏa mãn trước thành công. Chí lớn giúp người ta đón nhận thành công và thất bại một cách đúng đắn nhất. Người tài năng mà chí nhỏ hẹp thì tài năng sẽ bị uổng phí một đời…Chí lớn nhất là đặt ở nơi giang sơn đất nước rộng lớn, ở cộng đồng. Đặt chí ở đó, tâm hồn các em sẽ rộng lớn, tầm nhìn sẽ vươn xa. Chí lớn phải thể hiện ở lòng mong mỏi cho đất nước phát triển sánh cùng năm châu, cho người dân thoát nghèo, cho con người sống ấm no và loài người vượt qua những nguy cơ, thách thức. Chí lớn thì bản thân con người theo đuổi chí lớn đó cũng lớn lao theo, sẽ sống thật ý nghĩa và những mục tiêu nhỏ bé sẽ không cố gắng mà tự nhiên đạt được. Người đó sẽ tìm được hạnh phúc và ý nghĩa tồn tại trong việc thực hiện chí hướng ấy. …*

*Văn Miếu Quốc tử giám Hà Nội, nơi đào tạo nhân tài cho đất nước suốt hơn 800 năm, có hai lối đi nhỏ, một mang tên Thành đức, một mang tên Đạt tài. Người xưa đặt vậy là vì mong người học tài đức vẹn toàn. Mong các em vừa thành vừa đạt với nghĩa ấy, sống hạnh phúc và bình yên*.

*Yêu thương và kỳ vọng ở các em.”*

(Bài phát biểu của PGS Nguyễn Kim Sơn, Giám đốc ĐH Quốc gia Hà Nội trong lễ khai giảng tại trường THPT chuyên Khoa học Tự nhiên, ngày 5/9/2018)

**Trả lời các câu hỏi từ 1 đến 5:**

**Câu 1.** Vấn đề bàn luận trong văn bản là gì?

**Câu 2.** Đoạn văn sử dụng phép tu từ nào: *Và điều đặc biệt các em cần làm là xác lập tầm nhìn cho mình, cần biết lập chí...Có người lập chí cho việc làm giàu, người lập chí để làm quản lí, hay lãnh đạo, có người lập chí bình dị ở cuộc sống đi làm thuê bình thường để có lương tháng ... Có người lập chí lớn ở chỗ sắp đặt giang sơn đất nước, làm việc lớn lao cho đất nước, cho con người.*?

**Câu 3.** PGS Nguyễn Kim Sơn quan niệm như thế nào về việc “lập chí ” của con người?

**Câu 4.** Nghệ thuật lập luận của PGS Nguyễn Kim Sơn có tác dụng như thế nào trong việc thể hiện nội dung của bài viết ?

**Câu 5.** Hai lối nhỏ mà người xưa xây dựng ở Văn Miếu Quốc tử giám Hà Nội có mang tên *“ Thành đức”* và *“Đạt tài”,* em sẽ chọn “lối đi nào” để vào đời? Vì sao?

**Phần I. Đọc hiểu (5,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

*(1)“…Trách nhiệm đó bắt đầu bằng việc phải luôn suy nghĩ khác đi, sáng tạo hơn, thoát ra khỏi những khuôn mẫu cũ, không đắm chìm trong mớ kinh nghiệm đã tạo ra những thành công ngày hôm nay. Người ta hay nói rằng, tuổi trẻ là bồng bột, bởi tuổi trẻ là tuổi không ngại ngùng gì cả, luôn nghi ngờ mọi thứ - trừ khả năng của bản thân mình. Nhưng chính sự bồng bột, thiếu chín chắn lại là một loại năng lượng đặc biệt chỉ có duy nhất ở tuổi trẻ. Người giỏi, người nhiều kinh nghiệm thực ra lại đang sống trong một cái hộp có 6 tấm ngăn. Tấm ngăn dưới chân là tất cả dữ liệu mà họ có, tấm vách trên đầu là niềm tin, phía trước là những gì họ đã từng nhìn thấy, kinh nghiệm tạo ra tấm chắn phía sau, bên trái là tất cả những gì họ giả định, vách ngăn bên phải là tất cả hệ tri thức của họ. Tất cả những người giỏi, người nhiều kinh nghiệm, người đã có tuổi đều sống trong 6 vách ngăn ấy. Càng giỏi bao nhiêu thì các vách ngăn đấy càng cứng bấy nhiêu. Càng nhiều năm bao nhiêu thì các bức tường càng khó vỡ bấy nhiêu. Nhưng người trẻ thì lại không có các vách ngăn đó, họ không sống trong cái hộp 6 cạnh ấy. Không có cái hộp, không có bất kỳ một rào cản nào ngăn bước các bạn, các bạn sẽ nhìn thấy cả vũ trụ. Khi người trẻ tuổi nỗ lực hướng về một mục tiêu, đó là tư thế mạnh mẽ nhất, tươi đẹp nhất. Trên thế giới không tìm được điều gì đẹp đẽ hơn quá trình đấu tranh gian khổ của tuổi trẻ. Bởi vậy mà những người thông minh luôn ước mình được trẻ hơn.*

*(2) Trách nhiệm đó còn là việc phải luôn có ý thức học hỏi. Điều đó không chỉ ở việc học hỏi các kiến thức chuyên môn, không dừng ở việc trau dồi kỹ năng ngoại ngữ để có thể hoà nhập toàn cầu. Nó cũng không dừng ở việc chúng ta phải rèn thói quen đọc sách để tiếp thu tri thức mới của nhân loại. Mà nó còn có nghĩa là các bạn phải không ngừng cố gắng, phải quyết tâm và kiên nhẫn vượt qua khó khăn. Các bạn sẽ không né tránh những việc khó, không ngại thử sức với những việc mình chưa từng làm, không ngừng dấn thân để khám phá chính mình…*

*(3) Trách nhiệm đó còn có nghĩa rằng bạn hãy tiếp tục dấn thân, chấp nhận rủi ro và không sợ việc khó. Đừng thất vọng nếu các bạn không giỏi ngay lập tức. Tất cả chúng ta, không ai có thể giỏi mọi thứ ngay lập tức được. Hãy coi mỗi thất bại là một bài học cần thiết để tiến tới thành công. Chỉ dấn thân mới có thể làm nên những điều vĩ đại trong cuộc đời mình. Thực đơn hay thực khách? – Đó là tên một cuốn sách nói về lịch sử của Singapore. Quyết định trở thành một món nhắm trên bàn cho các cường quốc trên thế giới định đoạt số phận của mình hay là trở thành một người ngang hàng với họ, cùng bàn thảo những vấn đề trọng đại với họ. Đó hoàn toàn là quyền lựa chọn của một quốc gia nhỏ bé như Singapore. Và họ đã chọn mình là thực khách, để rồi chỉ sau 25 năm tách ra khỏi Malaysia, Singapore, từ một quốc đảo đã trở thành một quốc gia thịnh vượng.*

(Thiếu tướng Nguyễn Mạnh Hùng - Tổng giám đốc Viettel chia sẻ tại ĐH Đoàn Thanhniên Cộng sản Viettel.)

**Trả lời các câu hỏi từ 1 đến 5:**

**Câu 1.** Theo đoạn trích, sự khác biệt giữa *người trẻ* so với *những* *người giỏi*, *người nhiều kinh nghiệm, người có tuổ*i là gì?

**Câu 2.** Phép tu từ nào được sử dụng trong mở đầu 3 đoạn văn?

**Câu 3.** Theo em, vì sao: *Khi người trẻ tuổi nỗ lực hướng về một mục tiêu, đó là tư thế mạnh mẽ nhất, tươi đẹp nhất?*

**Câu 4.** Nhận xét về nghệ thuật lập luận của tác giả trong đoạn trích trên.

**Câu 5.** Thông điệp có ý nghĩa nhất với em sau khi đọc đoạn trích là gì? Vì sao?

**II. Viết (5,0 điểm)**

Anh/ chị hãy viết bài văn (khoảng 600 chữ) trình bày quan điểm cho rằng: *“Những người trẻ tuổi học sống thế nào bằng ngay lập tức thử trải nghiệm cuộc sống.”*(Henry David Thoreau).

**RÈN LUYỆN KĨ NĂNG ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**

**TRUYỆN THƠ DÂN GIAN THEO**

**ĐỀ 1**

**Đọc đoạn trích sau:**

(**Lược dẫn:**Thúy Kiều bị Mã Giám Sinh đưa vào lầu xanh nên nàng quyết tự vẫn. Sợ mất cả vốn lẫn lời, Tú Bà dỗ dành Thúy Kiều ra ở lầu Ngưng Bích để “tìm nơi xứng đáng làm con cái nhà”, đồng thời mụ ta cấu kết với Sở Khanh để lừa nàng. Sau khi mắc mưu Sở Khanh, nàng tin lời hắn trốn khỏi lầu Ngưng Bích nên bị Tú Bà bắt lại, đánh một trận “uốn lưng thịt đổ, dập đầu máu sa”, Thúy Kiều buộc phải tiếp khách tại lầu xanh. Đoạn trích sau đây nói về tâm trạng của Thúy Kiều khi sống trong hoàn cảnh ấy).

*Ôm lòng đòi đoạn xa gần,*

*Chẳng vò mà rối, chẳng dần mà đau:*

*“Nhớ ơn chín chữ [1] cao sâu,*

*Một ngày một ngả bóng dâu tà tà.*

*Dặm nghìn nước thẳm non xa,*

*Nghĩ đâu thân phận con ra thế này!*

*Sân hoè đôi chút thơ ngây, [2]*

*Trân cam [3] ai kẻ đỡ thay việc mình?*

*Nhớ lời nguyện ước ba sinh,*

*Xa xôi ai có thấu tình chăng ai?*

*Khi về hỏi liễu Chương Đài, [4]*

*Cành xuân đã bẻ, cho người chuyên tay!*

*Tình sâu mong trả nghĩa dày, [5]*

*Hoa kia đã chắp cành này cho chưa?” [6]*

*Mối tình đòi đoạn vò tơ,*

*Giấc hương quan [7] luống lần mơ canh dài.*

(Trích *Truyện Kiều* - Nguyễn Du, Đào Duy Anh hiệu khảo, chú giải,

NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2023, tr. 69-70)

***\* Chú thích***

[1] *Chín chữ cao sâu:* Sinh (đẻ), cúc (nâng đỡ), phủ (vuốt ve) súc (nuôi, cho bú, cho ăn), trưởng (nuôi cho lớn), dục (dạy dỗ), cố (trông nom), phục (tùy tính mà dạy), phúc (che chở). Chín chữ cao sâu chỉ ơn đức của cha mẹ cao như trời, sâu như biển.

[2] *Sân hòe:* Đời Tống Vương Hộ tự tay trồng ba cây hòe ở sân, nói rằng con cháu ta tất có người làm tam công. Sau này người ta thường dùng cây hòe để chỉ con cháu. Câu này chỉ em Thúy Kiều còn trẻ dại ở nhà với cha mẹ.

[3] *Trân cam:* Đồ ăn quý và ngon dâng cha mẹ.

[4] *Liễu Chương Đài:* Do điển Hoàn Hoành thời Đường lấy người kỹ nữ là Liễu thị, đi làm quan xa, để Liễu thị ở Chương Đài (Tràng An). Ý thơ là việc Kiều tưởng tượng khi Kim Trọng trở lại, hỏi thăm người tình cũ thì người tình ấy (tức là Kiều) đã sang tay kẻ khác mất rồi.

[5] *Tình sâu*: chỉ tình chị em. *Nghĩa dày*: chỉ nghĩa vợ chồng. Ý Kiều mong Thuý Vân lấy tình chị em thay mình, trả nghĩa cho Kim Trọng.

[6] *Hoa kia, cành này*: *"Hoa kia"* chỉ Thuý Vân, *"cành này"* chỉ Kim Trọng.

[7] *Giấc hương quan*: Giấc mộng về quê hương.

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1.** Xác định thể loại và ngôi kể trong đoạn trích trên.

**Câu 2.** Anh/chị hãy cho biết *Truyện Kiều* của Nguyễn Du được xây dựng theo mô hình nào? Đoạn trích thuộc phần nào của mô hình?

**Câu 3.** Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ đối trong hai câu thơ sau:

*Tình sâu mong trả nghĩa dày,*

*Hoa kia đã chắp cành này cho chưa?*

**Câu 4.** Anh/chị hiểu như thế nào về ý nghĩa hai câu thơ sau? Qua đó, tác giả đã ca ngợi phẩm chất tốt đẹp gì ở Thuý Kiều?

*Nhớ lời nguyện ước ba sinh*

*Xa xôi ai có thấu tình chăng ai?*

**Câu 5.** Tâm trạng của Thuý Kiều được thể hiện như thế nào qua đoạn trích trên? Anh/chị hãy nhận xét tình cảm của tác giả dành cho nhân vật Thuý Kiều.

**ĐỀ 2:**

**Đọc đoạn trích sau:**

**Lược dẫn:** Sau khi bị thằng bán tơ vu oan, gia đình Thúy Kiều lâm vào cảnh tan tác, đau thương. Của cải bị cướp đoạt, cha và em trai Kiều bị lũ sai nha *“đầu trâu mặt ngựa”* bắt bớ, khảo tra, đánh đập dã man. Cái giá mà chúng đưa ra thật là khủng khiếp: *“Có ba trăm lạng việc này mới xong”.*Kiều đành gạt nước mắt, gác mối tình đầu đẹp đẽ với Kim Trọng để bán mình chuộc cha và em ra khỏi chốn lao tù. Kiều nhờ ông họ Chung dùng số tiền này để lo lót, lãnh Vương ông về. Thấy cha muốn gieo đầu vào tường tự tử để khỏi trông thấy cảnh con gái bị gả bán, Thúy Kiều đã giữ ông lại khuyên giải.

*Vội vàng kẻ giữ người coi,*

*Nhỏ to nàng lại tìm lời khuyên can:*

*“Vẻ chi một mảnh hồng nhan (1),*

*Tóc tơ chưa chút đền ơn sinh thành(2).*

*Dâng thơ đã thẹn nàng Oanh(3),  
Lại thua ả Lý bán mình hay sao(4)?*

*Cội xuân tuổi hạc càng cao(5),  
Một cây gánh vác biết bao nhiêu cành.*

*Lòng tơ dù chẳng dứt tình,*

*Gió mưa âu hẳn tan tành nước non.*

*Thà rằng liều một thân con,  
Hoa dù rã cánh, lá còn xanh cây(6).*

*Phận sao đành vậy cũng vầy,*

*Cầm như chẳng đậu những ngày còn xanh(7).*

*Cũng đừng tính quẩn lo quanh,  
Tan nhà là một, thiệt mình là hai”.*

*Phải lời ông cũng êm tai,  
Nhìn nhau giọt ngắn giọt dài ngổn ngang.*

(Trích *Truyện Kiều* - Nguyễn Du, Đào Duy Anh hiệu khảo, chú giải,

NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2023, tr.40-41)

***\* Chú thích***

(1) Sá chi một thân gái (hồng nhan).

(2) Ơn sinh đẻ ra và nuôi lớn mà chưa báo đền chút nào.

(3) Nàng Đề Oanh dâng thơ xin chuộc tội cho cha là Thuần Vu Ý được vua Văn Đế khen là con có hiếu mà tha tội cho cha.

(4) Nàng Lý Ký nhà nghèo, phải bán mình cho làng đem cúng thần rắn, để lấy tiền cứu mẹ, rồi nàng giết rắn thần. Sau vua Việt Vương lấy làm vợ.

(5) Tuổi thọ như chim hạc sống cả ngàn năm. Cội xuân là cha.

(6) Hoa là chỉ Kiều, dù xa nhà nhưng cả nhà được yên ổn.

(7) Kể như đã chết hồi còn nhỏ.

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1.** Xác định thể loại trong đoạn trích trên và cho biết đoạn trích trên kể về những nhân vật nào?

**Câu 2.** Anh/chị hãy cho biết *Truyện Kiều* của Nguyễn Du được xây dựng theo mô hình nào? Đoạn trích trên thuộc phần nào của mô hình?

**Câu 3.** Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ đối trong hai câu thơ sau:

*Thà rằng liều một thân con,*

*Hoa dù rã cánh, lá còn xanh cây.*

**Câu 4.** Anh/chị hiểu như thế nào về ý nghĩa hai câu thơ dưới đây, qua đó tác giả đã ca ngợi phẩm chất tốt đẹp gì ở Thuý Kiều?

*Cũng đừng tính quẩn lo quanh,*

*Tan nhà là một, thiệt mình là hai.*

**Câu 5.** Tâm trạng của Thuý Kiều được thể hiện như thế nào qua đoạn trích trên? Anh/chị hãy nhận xét tình cảm của tác giả dành cho nhân vật Thuý Kiều.

**ĐỀ 3:**

**Đọc đoạn trích sau:**

**Lược dẫn:**Thúy Kiều, nhân vật chính trong *Truyện Kiều*, người con gái tài sắc, đức hạnh vẹn toàn. Nhân buổi du xuân trong tiết Thanh minh, Thuý Kiều gặp gỡ Kim Trọng, một Nho sinh hào hoa, phong nhã. Hai người yêu nhau và cùng thề nguyền đính ước thủy chung. Khi Kim Trọng trở về Liêu Dương chịu tang chú, gia đình Kiều bất ngờ bị thằng bán tơ vu oan. Kiều hi sinh hạnh phúc và tình yêu, bán mình cứu cha và em. Đoạn trích sau đây nói về hành động và tâm trạng của Thúy Kiều khi rơi vào hoàn cảnh ấy.

*Quyết tình nàng mới hạ tình:  
 “Dẽ cho(1) để thiếp bán mình chuộc cha!”*

*Họ Chung có kẻ lại già(2),  
 Cũng trong nha dịch(3) lại là từ tâm.*

*Thấy nàng hiếu trọng tình thâm,  
 Vì nàng, nghĩ cũng thương thầm xót vay.*

*Tính bài lót đó luồn đây,  
 Có ba trăm lạng việc này mới xuôi.*

*Hãy về tạm phó giam ngoài,  
 Dặn nàng quy liệu(4) trong đôi ba ngày.*

*Thương tình con trẻ thơ ngây,*

*Gặp cơn vạ gió tai bay bất kỳ!*

*Đau lòng tử biệt sinh ly(5),  
 Thân còn chẳng tiếc, tiếc gì đến duyên!  
 Hạt mưa(6) sá nghĩ phận hèn,  
 Liều đem tấc cỏ(7), quyết đền ba xuân(8)*

(Trích *Truyện Kiều* - Nguyễn Du, Đặng Thanh Lê, hiệu khảo, chú giải,

NXB GIÁO DỤC, Hà Nội-1972, tr. 69-70)

***\* Chú thích***

(1) *Dẽ cho:* lời gạt đi ý kiến những người khác để nói lên ý kiến của mình một cách cương quyết.

(2) *Lại già:* người nha lại già.

(3) *Nha dịch:* người làm việc ở nơi nha môn, tức nơi công sở của các phủ huyện.

(4) *Quy liệu:* thu xếp, lo liệu.

(5) *Tử biệt sinh ly:* chết rồi vĩnh biệt nhau gọi là “tử biệt”, sống mà xa rời nhau gọi là “sinh ly”.

(6) *Hạt mưa:* chỉ thân phận người con gái.

(7) *Tấc cỏ:* ví với người con.

(8) *Ba xuân:* ví với công ơn cha mẹ.

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1.** Đoạn trích trên được kể ở ngôi thứ mấy? Xác định thể loại của đoạn trích trên.

**Câu 2.** Anh/chị hãy cho biết *Truyện Kiều* của Nguyễn Du được xây dựng theo mô hình nào? Đoạn trích trên thuộc phần nào của mô hình?

**Câu 3.** Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ đối trong hai câu thơ sau:

*Đau lòng tử biệt sinh ly,  
 Thân còn chẳng tiếc, tiếc gì đến duyên!*

**Câu 4.** Anh/chị hiểu như thế nào về ý nghĩa hai câu thơ dưới đây, qua đó tác giả đã ca ngợi phẩm chất tốt đẹp gì ở Thuý Kiều?

*Hạt mưa sá nghĩ phận hèn,  
 Liều đem tấc cỏ, quyết đền ba xuân.*

**Câu 5.** Ở đoạn trích trên, anh/chị thấy Thuý Kiều là một người con như thế nào? Anh/chị hãy nhận xét tình cảm của tác giả dành cho nhân vật Thuý Kiều.

**RÈN LUYỆN KĨ NĂNG ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**

**KỊCH**

|  |
| --- |
| **ĐỀ 01**  **Đọc văn bản sau:**  **HỒI THỨ NHẤT LỚP II**  ÔNG GIUỐC-ĐANH, HAI TÊN HẦU, THẦY NHẠC, THẦY MÚA,  CÁC NHẠC CÔNG, CA SĨ VÀ NGƯỜI NHẢY MÚA  **Ông Giuốc-đanh:**– Thế nào, các thầy? Cái gì đó nào? Các thầy sẽ cho tôi xem cái trò vè lăng nhăng ấy chứ?  **Thầy múa:** – Cái gì ạ? Cái trò vè lăng nhăng nào ạ?  **Ông Giuốc-đanh:** – Kìa! Cái ấy ấy mà... Các thầy gọi nó là cái gì nhỉ? Cái trò hát đôi1, hay hát đối gì đó, vừa hát vừa múa ấy mà.  **Thầy múa:**– À! À!  **Thầy nhạc:** – Ngài trông, chúng tôi đã sẵn sàng cả rồi.  **Ông Giuốc-đanh:** – Tôi đã để các thầy phải chờ đợi mất một tí, chả là hôm nay tôi phải sắm sửa để ăn mặc ra người quý phái, và cái bác phó may của tôi đưa đến cho tôi đôi bít tất lụa tưởng chừng không bao giờ xỏ chân vào được.  [...]  **Ông Giuốc-đanh:** – Bác phó may của tôi bảo rằng những người quý phái buổi sáng đều mặc như thế này cả.  **Thấy nhạc.** – Ngài mặc thế này trông nổi lắm.  **Ông Giuốc-đanh:**– Hầu đâu! Ớ hai tên hầu của ta đâu!  **Tên hầu thứ nhất:**– Bẩm ông, ông gọi việc gì a?  **Ông Giuốc-đanh:** – Chả có việc gì. Để xem chúng bay có nghe thấy tao gọi không thế thôi. (*nói với hai thầy*) – Các thầy xem chế phục2 của nhà tôi thế nào?  **Thầy múa:** – Bẩm, rất lộng lẫy ạ.  **Ông Giuốc-đanh:** *(Hé mở áo dài và cho xem cái quần cộc chẽn bằng nhung đỏ và cái áo lót bằng nhung màu lá cây mà ông đương mặc trong người.)* – Và đây một bộ quần áo lót để tập tành buổi sáng đây.  **Thầy nhạc:** – Lịch sự lắm ạ.  [...]  **Ông Giuốc-đanh*:****(Cởi áo dài buồng ngủ ra) –* Cầm áo cho tao. Các thầy trông tôi mặc thế này có xinh không?  **Thầy múa:** – Xinh lắm ạ. Không thể nào xinh hơn.  **Ông Giuốc-đanh:** – Nào, thử xem cái trò vè các thầy một tí nào.  [...]  **Ông Giuốc-đanh:**– Bay đưa áo dài cho tao để tao nghe cho rõ hơn. Thong thả, có lẽ không mặc áo dài lại tốt hơn... Không, lại đưa cho tao đây, như thế hơn.  **Ca sĩ:** *(Hát)*  Tôi rầu rĩ đêm ngày, và đau thương cực độ.  [...]  **Ông Giuốc-đanh:** – Cách đây ít lâu, người ta có dạy cho tôi một bài hát cực kì là hay. Thong thả... đây rồi... lời hát nó nói thế nào rồi nhỉ?  **Thầy múa:** – Thật quả là tôi cũng chả biết.  **Ông Giuốc-đanh:**– Trong đó có món cừu mà.  **Thầy múa:**– Có món cừu?  **Ông Giuốc-đanh:** – Phải à! *(Ông Giuốc-đanh hát)*  Tôi cứ tưởng Gian-ne-tông  Đẹp bao nhiêu thì dịu hiền bấy nhiêu  Tôi cứ tưởng Gian-ne-tông  Dịu hiền hơn một con cừu  Than ôi! Than ôi!  Nàng trăm lần, nghìn lần độc ác hơn  Con hổ ở rừng xanh  – Hay đấy chứ?  **Thầy nhạc:**– Hay nhất trần đời.  **Thầy múa:** – Mà ngài lại hát hay nữa.  **Ông Giuốc-đanh:** – Ấy là tôi chưa bao giờ học âm nhạc đấy.  **Thầy nhạc:** – Thưa ngài, đáng lẽ ngài phải học âm nhạc, cũng như ngài đang học khiêu vũ. Đó là hai ngành nghệ thuật có liên quan chặt chẽ với nhau.  **Thầy múa:** – Và nó mở mang trí não cho con người hiểu biết những cái đẹp.  **Ông Giuốc-đanh:** – Thế những người sang trọng cũng có học âm nhạc chứ?  **Thầy nhạc:**– Thưa ngài có chứ.  **Ông Giuốc-đanh:** – Thế thì tôi sẽ học. Nhưng tôi không biết tôi có thể học vào thời giờ nào vì, ngoài thầy dạy kiếm thuật đến chỉ dẫn cho tôi, tôi lại còn mướn một thầy dạy triết lí, sáng hôm nay bắt đầu đây.  (Mô-li-e, *Trưởng giả học làm sang*, Tuấn Độ dịch NXB Kim Đồng,  Hà Nội, 2021, tr. 25 –30)  \* Chú thích:  (1) Ý muốn nói hát song tấu  (2) *chế phục:* gọi nôm na là áo dấu, áo đồng phục của gia nhân nhà quyền quý thường có màu sắc, kiểu dáng riêng  **Thực hiện các yêu cầu:**  **Câu 1.** Liệt kê ít nhất ba lời chỉ dẫn sân khấu và nêu tác dụng của các chỉ dẫn đó.  **Câu 2.** Nội dung chính của đoạn trích là gì?  **Câu 3.** Vì saochi tiết ông Giuốc-đanh băn khoăn không biết nên mặc áo dài buồng ngủ khi nghe nhạc hay không khiến chúng ta bật cười?  **Câu 4.** Hãy chứng minhvăn bản trên là hài kịch.  **Câu 5.** Từ nhân vật hài kịch – ông Giuốc-đanh trong vở kịch, anh/chị có suy nghĩ gì về lối sống “học đòi làm sang” của một bộ phận con người trong xã hội ngày nay. |

|  |
| --- |
| **ĐỀ 02**  **Đọc văn bản sau:**  **HỒI III**  **LỚP I**  ÁC-PA-GÔNG, CỜ-LÊ-ĂNG, Ê-LI-DƠ, VA-LE-RƠ, BÀ CỜ-LỐT, BÁC GIẮC, BỜ-RANH-ĐA-VOAN, LA MÉC-LUY-SƠ  **Ác-pa-gông:** Nào, lại cả đây để tôi phân lệnh chốc nữa làm và cắt việc cho mỗi người. Lại gần đây, bà Cờ-lốt. Bắt đầu là bà nhé. (Bà Cờ-lốt cầm cái chổi.) Được, bà sẵn khí giới cầm tay rồi. Tôi trao cho bà nhiệm vụ lau chùi mọi nơi, và nhất là cẩn thận đừng có các đồ gỗ mạnh quá, sợ mòn mất. Ngoài việc ấy, tôi uỷ cho bà, lúc bữa ăn tối, quân giám chai lọ; nếu để thất lạc cái nào và đánh vỡ cái gì, tôi sẽ bắt đến bà rồi trở vào tiến công.  **Bác Giắc:** (nói riêng) Hình phạt thiết thực gớm!  **Ác-pa-gông:** (vẫn nói với bà Cờ-lốt) Thôi đi. Đến anh Bờ-ranh-đa-voan và anh La Méc-luy-sơ, tôi cắt cho các anh chức vụ lau rửa cốc và rót rượu, nhưng chỉ khi nào mọi người khát, chứ không phải theo thói của những thằng đầy tớ dở đần, như muốn khiêu khích người ta, nhắc nhở người ta phải uống khi người ta không nghĩ đến chuyện uống. Hãy chờ khi người ta hò đôi ba lần đã, và nhớ là phải mang thêm thật nhiều nước lã.  **Bác Giắc:** (*nói riêng*) Vâng, rượu nguyên không pha, bốc lên đầu.  **La Méc-luy-sơ:**  Thế chúng tôi có phải cởi áo ngoài không, thưa ông?  **Ác-pa-gông:** Có, nhưng khi nào thấy khách đến đã; và giữ gìn kĩ chớ làm hỏng y phục.  **Bờ-ranh-đa-voan**: Thưa ông, ông đã biết rõ, vạt trước áo vét dài của tôi bị một vết dầu đèn to tướng.  **La Méc-luy-sơ:** Còn tôi, thưa ông, quần của tôi thì thủng đít và, nói lỗi phép, người ta nhìn thấy...  **Ác-pa-gông:** (*nói với La Méc-luy-sơ*) Im! Liệu khéo quay cái đó vào phía tường và lúc nào cũng quay đằng trước ra phía khách là được. (*Ác-pa-gông đặt chiếc mũ trước áo của mình để chỉ cho Bờ-ranh-đa-voan phải làm thế nào để che vết dầu*.) Còn anh, khi hầu bàn, luôn luôn cầm mũ thế này này. Còn cô con gái của tôi, con phải để mắt đến mọi thứ khi dọn bàn và cẩn thận đừng để hư hại gì. Việc ấy, đúng là việc đàn bà con gái. Nhưng con phải chuẩn bị đón tiếp cô người yêu của cha cho tử tế; cô ấy sẽ đến thăm con và cùng đi với con ra chợ phiên. Con nghe thấy cha nói gì chưa?  **Ê-li-dơ:** Có, thưa cha.  **Ác-pa-gông:** Vâng, cô ngốc ạ. Còn anh, cậu ấm của tôi, cha đã rộng lòng tha thứ câu chuyện lúc nãy, đừng có mà mặt sưng mày sỉa với cô ta.  **Cờ-lê-ăng:** Con, thưa cha, con mà mặt sưng mày sỉa? Và về lí do gì kia ạ?  **Ác-pa-gông**: Trời ơi! Chúng tao hiểu cách đối xử của con cái, khi bố muốn tục huyền1, và chúng nó thường nhìn cái người gọi là mẹ kế ấy bằng con mắt thế nào rồi. Nhưng nếu mày muốn tạo quên đi cái việc hoang tàng của mày vừa rồi, thì tao dặn mày trước hết là phải niềm nở mà đon đả với người ta, và cố gắng đón tiếp thế nào cho tốt đẹp nhất!  [...]  **Ác-pa-gông:** Bác Giắc, chả là tôi đã định thết cơm khách tối nay.  [...]  **Ác-pa-gông:** Thôi im. Bác cần những gì nào?  **Bác Giắc:** Đấy, có ông quản gia, ông ấy làm cơm ngon cho ông mà mất ít tiền.  **Ác-pa-gông:** Chao chao! Tôi muốn bác trả lời tôi.  **Bác Giắc:** Các ông có bao nhiêu người ăn?  **Ác-pa-gông:** Chúng tôi tám hoặc mười người; nhưng chỉ tính tám người. Khi đủ cho tám người ăn thì cũng rất đủ cho mười người.  **Va-le-rơ:** Đúng thế.  **Bác Giắc:** Vậy thì phải bốn bát nấu rõ đầy và năm đĩa xào đầu vị. Món nấu: nước dùng tôm he, chim đa đa hâm bắp cải xanh, rau nấu thượng thang, vịt nấu củ cải. Đầu vị: thịt gà xé, bồ câu ra giàng nhồi thịt, ức bê non, dồi lợn và nấm xào.  **Ác-pa-gông:** Quái quỷ! Thế để thết cả một thành phố à?  **Bác Giắc:** Thịt quay đầy một xanh thật to, xếp cao thành hình kim tự tháp, nửa con bê thả béo bên sông, ba chim trĩ, ba gà mái tơ béo, mười hai chim câu nuôi chuồng, mười hai gà giò,  **Ác-pa-gông:** (*lấy tay bịt miệng bác Giắc*) À! Thằng phản chủ! Mày ăn hết của của tao.  **Bác Giắc:** Món đầu vị...  **Ác-pa-gông:** (*lại lấy tay bịt miệng bác Giắc*) Nữa kia à?  (Mô-li-e, *Lão hà tiện*, Đỗ Đức Hiểu dịch, NXB Kim Đồng, Hà Nội, 2020, tr. 74 – 79)  \* Chú thích:  (1) tục huyền: lấy vợ khác, sau khi vợ trước chết  \* Tóm tắt vở kịch Lão hà tiện: Vở kịch gồm 5 hồi, được biểu diễn lần đầu năm 1668. Ác-pa-gông là một người giàu có, góa vợ, có một con trai là Cờ-lê-ăng và một con gái là Ê-li-dơ. Ông thường cho vay nặng lãi và gán đồ đạc vào số tiền cho vay. Ông muốn cưới cô gái trẻ Ma-ri-an, cô này lại là người yêu của Cờ-lê-ăng. Ông tính toán để con trai lấy một bà góa, định gả con gái cho người đàn ông lớn tuổi nhiều của và không lấy của hồi môn là ông Ăng-xen-mơ. Ăng-xen-mơ là người sống một mình, vợ con bị thất lạc trên biển. Ông Ác-pa-gông có một cái tráp đựng tiền chôn ở trong vườn, cái tráp mà ông quý hơn tất thảy. Người hầu của Cờ-lê-ăng lập mưu lấy cắp cái tráp để ép ông bằng lòng cho con trai lấy Ma-ri-an. Cô Ê-li-dơ yêu Va-le-rơ, người bị lạc gia đình từ nhỏ. Va-le-rơ làm quản gia cho ông Ác-pa-gông, khéo léo giả bộ thông cảm, và đồng tình với ông chủ với mục đích chiếm được lòng thương mến của ông. Ông Ăng-xen-mơ nhận ra con trai là Va-le-rơ và con gái Ma-ri-an sau 16 năm họ lạc nhau. Cuối cùng, ông Ác-pa-gông sung sướng đi nhận lại cái tráp, hai đôi trẻ được tác thành. Đoạn trích trên nằm ở hồi III, nói về việc ông Ác-pa-gông định tổ chức một buổi tiệc thết đãi cô Ma-ri-an tại nhà.  **Thực hiện yêu cầu:**  **Câu 1.** Nội dung của đoạn trích trên là gì?  **Câu 2.** Xác định kiểu xung đột mà tác giả khai thác trong đoạn trích trên.  **Câu 3.** Những biểu hiện nào trong đoạn trích cho thấy tính hà tiện của nhân vật Ác-pa-gông?  **Câu 4.** Phân tích một số thủ pháp trào phúng được sử dụng trong văn bản.  **Câu 5.** Việc nhân vật Ác-pa-gông trở thành đối tượng bị châm biếm trong đoạn trích gợi cho anh/chị suy nghĩ gì? |